

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 15/11/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ACL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

ACL - CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Cửu Long An Giang - Ngày 27/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 28/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/12/2018.

GDT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

GDT - CTCP Chế biến gỗ Đức Thành - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/12/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -205.99	25,080.50
	S&P 500	↓ -20.60	2,701.58
	Nasdaq	↓ -64.48	7,136.39
	FTSE 100	↓ -19.97	7,033.79
CHÂU ÂU	DAX	↓ -59.69	11,412.53
	CAC 40	↓ -33.00	5,068.85
	Nikkei 225	↓ -42.86	21,803.62
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 448.91	26,103.34
	Shanghai	↑ 35.93	2,668.17

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 15/11/2018

VN-INDEX THU HẸP ĐÀ GIẢM SAU PHIÊN ATC

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (15/11), mặc dù có lúc giảm sâu hơn 8 điểm, tuy nhiên lực cầu bắt đáy trong phiên ATC đã giúp chỉ số VN-Index thu hẹp đáng kể đà giảm. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng là nhóm đóng góp điểm số lớn nhất cho chỉ số. Bên cạnh đó, các cổ phiếu trụ cột như MSN, SAB, GAS, VJC, VRE,... cũng duy trì được đà tăng khá tốt, giúp nâng đỡ chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3,78 điểm (-0,42%), đóng cửa ở mức 897,15. Thanh khoản HSX ở mức hơn 166 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (123 mã tăng/ 159 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 337 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 900, là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 880 - 890 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 860 - 970 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 900 - 910 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Xuất siêu kỷ lục 7,2 tỷ USD nhờ khối FDI

Sản lượng thép Trung Quốc tháng 10 lên kỷ lục mới

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.723 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 15/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.723 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD đang niêm yết ở mức 23.265 - 23.355 đồng/USD, tăng 5 đồng ở cả hai chiều mua và bán so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,53 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (15/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,39 - 36,53 triệu đồng/lượng, tăng 50 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 14/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0.81%, xuống 25,080.5 điểm

Thứ Tư (14/11), chỉ số Dow Jones giảm 205.99 điểm (tương ứng 0.81%) xuống 25,080.5 điểm, S&P 500 giảm 20.60 điểm (tương ứng 0.76%) và Nasdaq Composite giảm 64.48 điểm (tương ứng 0.9%) xuống 7,136.39 điểm. Tính từ mức cao nhất trong phiên, Dow Jones đã giảm 400 điểm. Còn S&P 500 ghi nhận 5 phiên giảm liên tiếp.

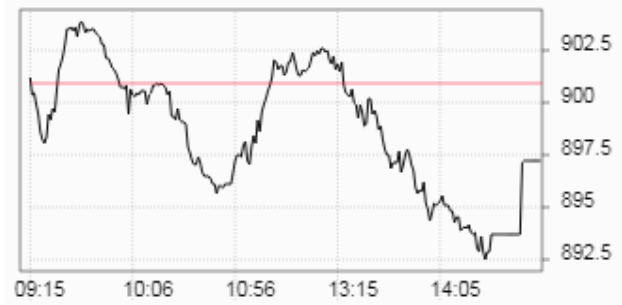
Ngày 14/11: Dầu WTI tăng 1%, lên 56.25 USD/thùng

Thứ Tư (14/11), hợp đồng dầu WTI tương lai tăng 56 xu (tương ứng 1%) lên 56.25 USD/thùng, sau khi giảm hơn 7% xuống đáy 1 năm trong phiên trước. Hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 63 xu (tương ứng 1%) lên 66.12 USD/thùng. Trong phiên trước, hợp đồng này rớt 6% xuống đáy 8 tháng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp,...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

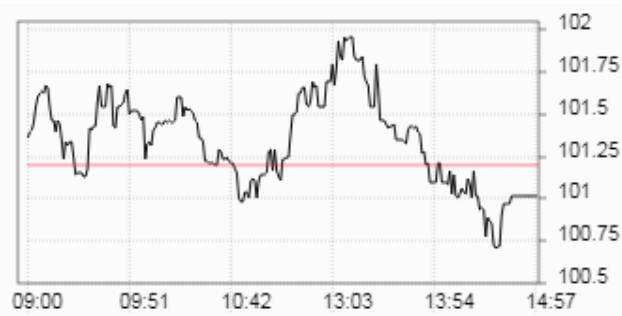
Thay đổi (điểm)	↓	-3.78/-0.42%
Giá trị (điểm)	↓	897.15
Khối lượng (cp)		166,086,037
Giá trị (tỷ đồng)		4,058.82
Số mã tăng giá	↑	123
Số mã giảm giá	↓	159
Số mã đứng giá	→	93

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BRC	9.8	9.8	9.8	9.8	30	↑ 7.0%
AGM	15.3	15.3	15.3	15	65,400	↑ 7.0%
DPR	35	35.3	35.3	35	164,440	↑ 7.0%
NAV	8.5	8.5	8.5	8.5	5,810	↑ 7.0%
APG	6.8	7.7	7.7	6.8	374,130	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.18/-0.18%
Giá trị (điểm)	↓	101.02
Khối lượng (cp)		37,680,957
Giá trị (tỷ đồng)		502.44
Số mã tăng giá	↑	68
Số mã giảm giá	↓	76
Số mã đứng giá	→	230

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.7	0.8	0.8	0.7	84,500	↑ 14.3%
DPS	0.8	0.8	0.8	0.7	90,500	↑ 14.3%
SPI	0.9	0.9	0.9	0.8	64,000	↑ 12.5%
DCS	1	1	1	0.9	68,754	↑ 11.1%
CJC	22	22	22	22	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,354,770	80,650
BÁN	12,610,260	7,340,800
MUA - BÁN	-4,255,490	-7,260,150

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 15/11, khối ngoại bán ròng hơn 337 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 122 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 8 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 380 tỷ đồng) và bán ra gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 719 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 1 tỷ đồng) và bán ra hơn 7 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 124 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 14/11/2018):

2,895,775.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/11/2018):

900.93 điểm

Cập nhật ngày 15/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.4%	3,191,621,230	94.7	91.7	-3.0	-3.2%	n/a	-2.98
VNM	7.1%	1,741,687,793	117.5	117	-0.5	-0.4%	n/a	-0.27
VCB	6.6%	3,597,768,575	53.2	53.4	0.2	0.4%	n/a	0.22
VHM	7.0%	2,679,611,550	75.8	75.5	-0.3	-0.4%	n/a	-0.25
GAS	6.0%	1,913,950,000	90.2	90.4	0.2	0.2%	n/a	0.12
SAB	5.4%	641,281,186	243	245	2.0	0.8%	n/a	0.40
BID	3.5%	3,418,715,334	30	31	1.0	3.3%	n/a	1.06
MSN	3.2%	1,163,149,548	79	79.4	0.4	0.5%	n/a	0.14
TCB	3.0%	3,496,592,160	25.25	25.25	0.0	0.0%	n/a	0.00
CTG	2.7%	3,723,404,556	21.2	21.25	0.1	0.2%	n/a	0.06
HPG	2.6%	2,123,907,166	35.8	35	-0.8	-2.2%	n/a	-0.53
PLX	2.5%	1,293,878,081	55	55	0.0	0.0%	n/a	0.00
VJC	2.4%	541,611,334	127.5	127.7	0.2	0.2%	n/a	0.03
BVH	2.4%	700,886,434	98	94	-4.0	-4.1%	n/a	-0.87
NVL	2.2%	907,455,928	70.9	72	1.1	1.6%	n/a	0.31
VRE	2.0%	1,901,078,733	30.05	30.4	0.3	1.2%	n/a	0.21
VPB	1.7%	2,456,748,366	19.85	19	-0.9	-4.3%	n/a	-0.65
MBB	1.5%	2,160,451,381	20.25	20.45	0.2	1.0%	n/a	0.13
MWG	1.2%	323,169,521	107.3	107	-0.3	-0.3%	n/a	-0.03
HDB	1.0%	980,999,979	28.8	28	-0.8	-2.8%	n/a	-0.24

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 880 - 890 Vùng kháng cự: 900 - 910

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 100.0 - 101.0 Vùng kháng cự: 102.0 - 103.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 880 - 890 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 880 - 890 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 880. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 860 - 870 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 900 - 910 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 910. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 920 - 930 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 100.0 - 101.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 100.0 - 101.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 100.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 98.0 - 99.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 102.0 - 103.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 103.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 104.0 - 105.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 15/11/2018



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

↓

Dài hạn (>3 tháng)

↑

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 15/11/2018



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

↓

Dài hạn (>3 tháng)

↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 15/11/2018



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↓

Trung hạn (1 - 3 tháng)

↓

Dài hạn (>3 tháng)

↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS	Trung lập
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 15/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	56.4306 ↑	0.14% ↓	-7.12% ↓	-21.65% ↑	2.20%	15/11/2018
Brent	66.5914 ↑	0.56% ↓	-5.89% ↓	-18.33% ↑	8.36%	15/11/2018
Natural gas	4.6102 ↓	-4.71% ↑	29.13% ↑	41.25% ↑	49.85%	15/11/2018
Gasoline	1.5557 ↓	-0.18% ↓	-5.51% ↓	-21.43% ↓	-9.34%	15/11/2018
Heating oil	2.107 ↑	0.50% ↓	-2.94% ↓	-10.07% ↑	10.65%	15/11/2018
Ethanol	1.2552 ↓	-0.24% ↓	-1.09% ↓	-2.24% ↓	-9.70%	15/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	831.2 ↓	-0.40% ↑	0.25% ↑	4.45% ↑	14.16%	15/11/2018
Gold	1,216.4 ↑	0.28% ↓	-0.70% ↓	-0.74% ↓	-4.97%	15/11/2018
Silver	14.2 ↑	0.35% ↓	-1.78% ↓	-3.34% ↓	-17.13%	15/11/2018
Platinum	831.2 ↓	-0.40% ↓	-3.80% ↓	-0.69% ↓	-10.72%	15/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 ↓	-2.79% ↓	-3.98% ↓	-4.56% ↓	-6.55%	15/11/2018
Canola	480.1 ↑	1.91% ↑	1.14% ↓	-2.52% ↓	-7.21%	15/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	15/11/2018
Live Cattle	114.4 ↓	-0.20% ↓	-1.87% ↑	1.53% ↓	-4.33%	15/11/2018
Rubber	134.2 ↓	-0.59% ↓	-3.31% ↓	-14.36% ↓	-26.26%	15/11/2018
Oat	289.3 ↑	0.17% ↑	0.90% ↓	-4.28% ↑	10.32%	15/11/2018
Soybeans	892.9 ↑	2.47% ↑	2.89% ↑	0.88% ↓	-8.17%	15/11/2018
Wheat	508.3 ↑	1.09% ↑	0.10% ↓	-2.91% ↑	20.59%	15/11/2018
Cotton	76.5 ↑	0.12% ↓	-2.95% ↓	-2.11% ↑	10.79%	15/11/2018
Rice	10.9 ↑	0.23% ↑	2.25% ↓	-0.28% ↓	-10.01%	15/11/2018
Cheese	1.5 ↑	0.07% ↓	-0.07% ↓	-7.85% ↓	-17.42%	15/11/2018
Palm Oil	1,759.0 ↓	-3.62% ↓	-9.79% ↓	-18.11% ↓	-34.73%	15/11/2018
Milk	14.6 ↑	0.28% ↑	0.76% ↓	-6.60% ↓	-13.48%	15/11/2018
Coffee	112.8 ↑	3.25% ↓	-2.55% ↓	-5.61% ↓	-11.09%	15/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	289.3 ↑	0.17% ↑	0.90% ↓	-4.28% ↑	10.32%	15/11/2018
Copper	2.7 ↑	1.05% ↑	0.15% ↓	-1.07% ↓	-9.94%	15/11/2018
Steel	4,509.0 ↑	3.42% ↑	0.18% ↓	-2.53% ↑	15.47%	15/11/2018
Coal	101.5 ↓	-3.38% ↓	-3.47% ↓	-6.13% ↑	9.97%	15/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 15/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị
Diễn giải

Kỳ vọng 12 tháng

Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
15/11/2018	16/11/2018	n/a	PDV	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 50:09, giá 10.000 đồng/CP	4.3	0 (0%)
n/a	16/11/2018	15/11/2018	KTL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	18.1	-0.1 (-0.55%)
n/a	n/a	15/11/2018	DLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 14,251,905 CP	2.02	-0.03 (-1.46%)
n/a	n/a	15/11/2018	PPP	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	7.2	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	n/a	CMV	HOSE	CMV: Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	18.1	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	30/11/2018	SNC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP	12	-0.5 (-4%)
15/11/2018	16/11/2018	21/11/2018	DBD	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	40.45	1.1 (2.8%)
15/11/2018	16/11/2018	30/11/2018	BTV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	34	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	n/a	BDC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	9.1	-1.1 (-10.78%)
n/a	n/a	15/11/2018	LHG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 446,221 CP	20.05	0.35 (1.78%)
15/11/2018	16/11/2018	26/11/2018	NRC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	43.3	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	01/12/2018	YEG	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	300.5	8.5 (2.91%)
n/a	n/a	16/11/2018	VHM	HOSE	Giao dịch bổ sung - 669,902,368 CP	75.7	-0.1 (-0.13%)
n/a	n/a	16/11/2018	MCG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	2.71	0.01 (0.37%)
16/11/2018	19/11/2018	12/12/2018	PIT	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	5.5	0 (0%)
n/a	n/a	16/11/2018	HAI	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	2.45	0.01 (0.41%)
16/11/2018	19/11/2018	05/12/2018	CTR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
16/11/2018	19/11/2018	n/a	CTR	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	22.8	0 (0%)
n/a	n/a	16/11/2018	MDN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,935,584 CP	n/a	n/a
16/11/2018	19/11/2018	n/a	VIB	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:411.3	27	0 (0%)
16/11/2018	19/11/2018	10/12/2018	SDC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.5	0 (0%)
19/11/2018	20/11/2018	n/a	MWG	HOSE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 3:1	107.5	-0.2 (-0.19%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.